

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**  
**Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN**  
**Tổ Ngữ văn**

**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**(Đối với HS không thể học tập trực tuyến )**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN**  
**KHỐI LỚP 7**  
**TUẦN 10 (08/11 - 13/11/2021)**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Tên bài học/ chủ đề</b> <b>Khối lớp 7</b>	<b>Từ Hán Việt+ từ Hán Việt (tt)</b> <b>Từ đồng nghĩa</b> <b>Từ trái nghĩa</b>
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>  <b>Đọc và trả lời câu 1,2 SGK/70</b>	<p style="text-align: center;"><b>Tiếng Việt :</b> <b>TỪ HÁN VIỆT</b></p> <p><b>I. TỪ GHÉP HÁN VIỆT</b> <b>Xét ví dụ SGK/ 70</b></p> <p><b>a.- Sơn hà: Núi +sông</b> - <b>Xâm phạm: Chiếm + lấn</b> - <b>Giang san: Sông + núi</b> -&gt; Từ ghép đẳng lập</p> <p><b>b. <u>Ái quốc, thủ môn, chiến thắng</u></b> <b>C P C P C P</b> -&gt; Từ ghép chính phụ</p> <p>=&gt; Yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau</p> <p><b>c.</b> - <b><u>Thiên thư, thạch mã, tái phạm</u></b> <b>P C P C P C</b> -&gt; Từ ghép chính phụ =&gt; Yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau</p> <p><b>Đọc ghi nhớ 2 SGK/70</b></p> <p><b>➔ Ghi nhớ 2: SGK/ 70</b></p> <p><b>II. SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT</b></p>

<p><b>Đọc và trả lời câu a, b SGK/ 81</b></p>	<p><b>1. Sử dụng từ Hán Việt để tạo sắc thái biểu cảm.</b></p> <p>a. – Phụ nữ - Từ trần - Mai táng -&gt; Tạo sắc thái trang trọng, tôn kính</p> <p>b. - Tử thi - Thổ huyết - Hỏa táng -&gt; Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục, ghê sợ</p> <p>c. Trầm, bệ hạ, thân, kinh đô, yết kiến -&gt; Tạo sắc thái cổ</p>
<p><b>Đọc ghi nhớ 1 SGK/82</b></p>	<p><b>→ Ghi nhớ 1 SGK/ 82</b></p>
<p><b>Đọc và trả lời phần 2 SGK/ 82</b></p>	<p><b>2. Không nên lạm dụng từ Hán Việt</b></p> <p>a. Kì thi này con đạt loại giỏi, mẹ thưởng cho con ... → lễ phép</p> <p>b. Ngoài sân, trẻ em đang vui đùa → lời nói tự nhiên → Không nên lạm dụng từ Hán Việt.</p>
<p><b>Đọc ghi nhớ 2 SGK/83</b></p>	<p><b>→ Ghi nhớ 2 SGK/ 83</b></p>
<p><b>Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1,2 SGK/ 128</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Tiếng Việt:</b> <b>TỪ ĐỒNG NGHĨA</b></p> <p><b>I. THẾ NÀO LÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA?</b> <b>Xét ví dụ SGK/113,114</b></p> <p>- Rọi = soi ( chiếu) - Trông = nhìn -&gt; Từ đồng nghĩa - Coi sóc giữ gìn cho yên ổn = Chăm sóc, chăm nom, trông coi - Mong = đợi, chờ, ngóng -&gt; Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.</p>
<p><b>Đọc ghi nhớ 1 SGK/ 113, 114</b></p>	<p><b>→ Ghi nhớ 1 SGK/ 114</b></p> <p><b>II. CÁC LOẠI TỪ ĐỒNG NGHĨA</b> <b>Xét ví dụ 1,2 SGK/114</b></p>

**Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1,2 SGK/114**

- Quả = trái
- Sắc thái ý nghĩa giống nhau
- > đồng nghĩa hoàn toàn
- Bỏ mạng = hi sinh
- Sắc thái ý nghĩa khác nhau
- > đồng nghĩa không hoàn toàn

**Đọc ghi nhớ 2 SGK/114.**

**→ Ghi nhớ 2/SGK 114**

**Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1, 2SGK/ 115.**

### **III. SỬ DỤNG TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**Xét ví dụ:** sgk/ 114

- Không phải bao giờ từ đồng nghĩa cũng thay thế được cho nhau

- Khi sử dụng từ đồng nghĩa phải cân nhắc để lựa chọn cho phù hợp

**Đọc ghi nhớ 3 SGK/115**

**→ Ghi nhớ 3 SGK /115**

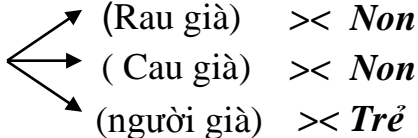
**Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1,2 SGK/128**

### **Tiếng Việt TỪ TRÁI NGHĨA**

#### **I. THẾ NÀO LÀ TỪ TRÁI NGHĨA?**

**Tìm hiểu ví dụ SGK/128**

- a. - Ngẩng << cúi  
- Trẻ << già  
- Đi << trở lại  
→ Từ trái nghĩa

- b. Già 

→ Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau.

**Đọc ghi nhớ 1 SGK/128**

**→ Ghi nhớ 1: SGK/ 128**

#### **II. SỬ DỤNG TỪ TRÁI NGHĨA**

**Tìm hiểu ví dụ**

<p><b>Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1,2 SGK/128.</b></p> <p><b>Đọc ghi nhớ 2 SGK/128.</b></p>	<p>- Ngẩng &gt;&lt; cúi -&gt; Tạo phép đối, làm nổi bật sự đổi thay về tuổi tác, vóc dáng và tâm trạng của nhà thơ khi trở lại quê hương.</p> <p>- Trẻ đi &gt;&lt; già trở lại -&gt; Tạo phép đối, giúp người đọc hình dung về tư thế và tâm trạng nhớ quê da diết, sâu nặng của nhà thơ.</p> <p>- Lên thác xuống ghềnh → Tạo sự tương phản, làm cho lời nói thêm sinh động, làm nổi bật sự trắc trở, nguy hiểm, bấp bênh.</p> <p><b>→ Ghi nhớ 2: SGK/ 128</b></p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p>Làm BT 3,4 SGK/71 Làm BT 1, 3 SGK/83,84 Làm BT 1,2,4,6 SGK/ 115 Lafm BT 1,2,3 SGK/129.</p>